

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3829/TTr-STC ngày 01/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (Có Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Bãi bỏ các thủ tục hành chính, cụ thể như sau:

1. Bãi bỏ 08 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam (thủ tục hành chính số 01, 02, 06, 07, 08, 10, 11, 14, mục I) được công bố tại Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

2. Bãi bỏ 08 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam (thủ tục hành chính số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 09, 10) được công bố tại Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

(Có Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chậm nhất ngày **08/10/2025**.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /..*TPD*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

Tungnt, QĐ/T10/2025

gnt
tu

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Loan



PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1988./QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
1	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2021; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024); - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Nghị định 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021;	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023;	
2	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2021; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024); - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Nghị định 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023;	
3	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2021; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024); - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Nghị định 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023;	
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2021; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024); - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Nghị định 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023;	
5	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực hiện)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2021; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024); - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Nghị định 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023;	
6	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2021; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024); - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Nghị định 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023;	
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	a, Đối với trường hợp: - Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (áp dụng chung); - Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư thuộc thẩm quyền; - Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư thuộc	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2021; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024); - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Nghị định 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh; - Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh; - Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh; - Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng			BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh; - Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh; * Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		b, Đối với trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 5 Nghị định 31/2021/NĐ-CP): 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.				
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực	- Trường hợp 1: điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2021; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024); - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021;	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	hiện)	tại điểm 1b Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Thời hạn giải quyết là: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 2: Nội dung điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc tại trường hợp 1: Thời hạn giải quyết 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp 3: Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo			- Nghị định 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định 31/2021/NĐ-CP): Thời hạn giải quyết 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				



PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TÀI CHÍNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1588.../QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ
1	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên
2	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên
3	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ
5	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực hiện)	Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên
6	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên
12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên
13	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên
14	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của toà án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ
15	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên
16	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của toà án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định 31/2021/NĐ-CP)	Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên